DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM HỌC 2022 – 2023

(*Kèm theo Thông báo số: 218/TB-TNMT ngày 20/ 6/ 2023***)**

TT	Mã HP	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	GVHD	Bộ môn	Tiểu ban
1	MT04999	621879	Nguyễn Khắc	Hùng	08/05/99	K62KHMTA	KHMT	TS. Phan Thị Hải Luyến	Sinh thái NN	1
2	MT04999	621946	Nguyễn Anh	Đức	23/09/99	K62KHMTA	KHMT	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh	Vi sinh vật	1
3	MT04999	639806	Đinh Bá Hoàng	Anh	30/11/00	K63KHMTB	KHMT	ThS. Lý Thị Thu Hà	Công nghệ MT	1
4	MT04999	639821	Hoàng Hồng	Hạnh	02/08/00	K63KHMTB	KHMT	TS. Võ Hữu Công	Công nghệ MT	1
5	MT04999	639820	Phạm Hữu	Hải	15/12/00	K63KHMTB	KHMT	PGS.TS. Cao Trường Sơn	Quản lý môi trường	1
6	MT04999	639853	Nguyễn Việt	Hoàng	01/04/00	K63KHMTB	KHMT	TS. Nguyễn Xuân Hoà	Vi sinh vật	1
7	MT04999	646316	Lê Viết	Nhất	02/10/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Nguyễn Ngọc Tú	Công nghệ MT	1
8	MT04999	646399	Lê Tiến	Hưng	12/05/01	K64KHMTA	KHMT	ThS. Hồ Thị Thuý Hằng	Công nghệ MT	1
9	MT04999	647183	Trương Vũ Ngọc	Anh	15/08/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Phan Thị Thúy	Sinh thái NN	1
10	MT04999	646579	Tạ Đình	Trường	15/11/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Nguyễn Đình Thi	Sinh thái NN	1
11	MT04999	642684	Phan Thị Quỳnh	Anh	03/03/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Trần Nguyên Bằng	Sinh thái NN	1
12	QL04998	630875	Ngô Thanh	Tùng	19/02/00	K63QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương.	Quản lý đất đai	2
13	QL04993	642327	Hoàng Trung	Kiên	05/07/01	K64QLTNA	QLTN&MT	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương.	Quản lý đất đai	2
14	QL04993	640012	Đào Xuân	Thu	28/11/01	K64QLTNA	QLTN&MT	ThS. Vũ Thanh Biển	Quản lý đất đai	2
15	QL04993	645270	Phạm Duy	Khánh	11/09/01	K64QLTNA	QLTN&MT	ThS. Vũ Thanh Biển	Quản lý đất đai	2
16	QL04993	642370	Dương Hồng	Phượng	28/04/01	K64QLTNA	QLTN&MT	TS. Ngô Thị Dung	Quản lý tài nguyên	2

TT	Mã HP	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	GVHD	Bộ môn	Tiểu ban
17	QL04993	645670	Nguyễn Huy	Mạnh	19/08/01	K64QLTNA	QLTN&MT	ThS. Vũ Thị Xuân	Quản lý tài nguyên	2
18	QL04997	646035	Phan Văn	Phúc	17/12/01	K64KHDA	KHD	TS. Luyện Hữu Cử	KHD&DDCT	2
19	QL04997	641598	Đinh Trung	Hải	12/08/01	K64KHDA	KHD	PGS.TS. Cao Việt Hà	KHD&DDCT	2
20	QL04998	642241	Nguyễn Văn	Giang	08/06/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Nguyễn Thành Trung	KHD&DDCT	2
21	QL04998	645138	Nguyễn Minh	Hiếu	18/06/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Nguyễn Thu Hà	KHD&DDCT	2
22	QL04998	642360	Tô Thanh	Sơn	16/07/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Văn Thao	KHD&DDCT	2
23	QL04998	646370	Phạm Hải Đức	Vinh	21/09/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Thị Thu Hương.	Quản lý đất đai	2
24	QL04998	640966	Nguyễn Ngọc	Mai	25/01/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Bùi Nguyên Hạnh	Quản lý đất đai	2
25	QL04998	641019	Nguyễn Hồng	Sơn	15/01/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Bùi Nguyên Hạnh	Quản lý đất đai	2
26	QL04998	640932	Dương Thùy	Ninh	28/01/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Phạm Phương Nam	Quản lý đất đai	2
27	QL04998	642511	Nguyễn Bá Hùng	Anh	14/11/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Phạm Phương Nam	Quản lý đất đai	2
28	QL04998	645635	Đào Ngọc	Mai	24/06/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Vũ Thanh Biển	Quản lý đất đai	2
29	QL04998	642486	Nguyễn Trọng	Nghĩa	07/10/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Nguyễn Thu Thuỳ	Quản lý tài nguyên	2
30	QL04998	641490	Lưu Trung	Hiếu	01/09/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Vũ Thị Xuân	Quản lý tài nguyên	2
31	QL04998	646077	Lê Anh	Đức	18/08/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Vũ Thị Xuân	Quản lý tài nguyên	2
32	QL04998	622647	Nguyễn Huy	Hoàng	16/08/99	K62QLDDA	QLDD	ThS. Ngô Thị Hà	Quản lý đất đai	3
33	QL04998	622643	Nguyễn Thế	Dũng	13/09/98	K62QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba	Quy hoạch đất đai	3
34	QL04998	630849	Nguyễn Minh	Quân	15/09/00	K63QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Quy hoạch đất đai	3

TT	Mã HP	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	GVHD	Bộ môn	Tiểu ban
35	QL04998	630874	Lê Xuân	Tùng	05/11/00	K63QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Quy hoạch đất đai	3
36	QL04998	630801	Đặng Hoàng	An	31/10/00	K63QLDDA	QLDD	TS. Quyền Thị Lan Phương	Quy hoạch đất đai	3
37	QL04998	630906	Hà Quốc	Biên	27/04/00	K63QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba	Quy hoạch đất đai	3
38	QL04998	630965	Trần Văn	Thái	10/09/99	K63QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Quang Huy	Quy hoạch đất đai	3
39	QL04998	642973	Nguyễn Đình	Long	02/05/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Ngô Thị Hà	Quản lý đất đai	3
40	QL04998	641194	Bùi Văn	Quang	28/07/98	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Quy hoạch đất đai	3
41	QL04998	641201	Dương Thị Bích	Ngọc	26/05/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Quy hoạch đất đai	3
42	QL04998	642565	Ngô Phương	Hồng	18/06/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Quy hoạch đất đai	3
43	QL04998	642042	Nguyễn Đức	Minh	19/12/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Quyền Thị Lan Phương	Quy hoạch đất đai	3
44	QL04998	645596	Lưu Tùng	Lâm	09/12/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Quyền Thị Lan Phương	Quy hoạch đất đai	3
45	QL04998	642478	Nguyễn Minh	Vũ	01/07/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba	Quy hoạch đất đai	3
46	QL04998	642803	Đào Thị Ngọc	Minh	01/09/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba	Quy hoạch đất đai	3
47	QL04998	642913	Lê Thị Thùy	Dương	19/06/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Khắc Việt Ba	Quy hoạch đất đai	3
48	QL04998	645518	Hoàng Việt	Vương	07/08/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Quang Huy	Quy hoạch đất đai	3
49	QL04998	646078	Phạm Minh	Chiến	06/01/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Quang Huy	Quy hoạch đất đai	3
50	QL04998	646096	Phạm Quốc	Trung	19/10/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Quang Huy	Quy hoạch đất đai	3

TT	Mã HP	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	GVHD	Bộ môn	Tiểu ban
51	QL04998	646161	Nguyễn Ngọc	Tuyền	15/11/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Quang Huy	Quy hoạch đất đai	3
52	QL04993	645631	Nguyễn Cao	Thiên	03/08/00	K64QLTNA	QLTN&MT	TS. Nông Hữu Dương	Quản lý tài nguyên	4
53	QL04998	646662	Trịnh Hồng	Đức	15/02/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Nguyễn Thị Thu Hà	Hệ thống TT TNMT	4
54	QL04998	640002	Lù Trọng	Hiếu	30/09/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Đoàn Thanh Thủy	Hệ thống TT TNMT	4
55	QL04998	640912	Trần Xuân	Trường	09/10/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Đoàn Thanh Thủy	Hệ thống TT TNMT	4
56	QL04998	645907	Tô Thị Hồng	Ngát	08/10/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Đoàn Thanh Thủy	Hệ thống TT TNMT	4
57	QL04998	646247	Phạm Thị	Lê	05/10/01	K64QLDDA	QLDD	PGS.TS. Lê Thị Giang	Hệ thống TT TNMT	4
58	QL04998	646421	Trần Thị	Thoa	27/07/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Phạm Văn Vân	Hệ thống TT TNMT	4
59	QL04998	646129	Phạm Văn	Dũng	08/01/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Đức Thuận	Hệ thống TT TNMT	4
60	QL04998	646642	Đặng Trung	Anh	23/03/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Đức Thuận	Hệ thống TT TNMT	4
61	QL04998	647037	Đặng Văn	Đỉnh	05/10/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Đức Thuận	Hệ thống TT TNMT	4
62	QL04998	646296	Nguyễn Thị	Mai	10/07/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Nông Hữu Dương	Quản lý tài nguyên	4
63	QL04998	642243	Đặng Xuân	Thành	23/06/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Nguyễn Thị Thu Hiền	Trắc địa bản đồ	4
64	QL04998	641321	Phạm Thị Thanh	Huyền	19/11/01	K64QLDDA	QLDD	PGS.TS. Trần Trọng Phương	Trắc địa bản đồ	4
65	QL04998	641577	Lê Minh	Hiếu	09/04/01	K64QLDDA	QLDD	PGS.TS. Trần Trọng Phương	Trắc địa bản đồ	4

TT	Mã HP	Mã SV	Họ và tên đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành	GVHD	Bộ môn	Tiểu ban
66	QL04998	646644	Lưu Tiểu	Băng	03/09/01	K64QLDDA	QLDD	PGS.TS. Trần Trọng Phương	Trắc địa bản đồ	4
67	QL04998	646080	Tạ Sơn	Đông	03/10/01	K64QLDDA	QLDD	TS. Phan Văn Khuê	Trắc địa bản đồ	4
68	QL04998	642519	Nguyễn Văn	Quý	15/06/99	K64QLDDA	QLDD	TS. Phan Văn Khuê	Trắc địa bản đồ	4
69	QL04998	645509	Trần Thị Minh	ánh	14/09/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Đình Trung	Trắc địa bản đồ	4
70	QL04998	646197	Hoàng Đình	An	12/05/01	K64QLDDA	QLDD	ThS. Nguyễn Đình Trung	Trắc địa bản đồ	4
71	MT04999	639705	Đỗ Quang	Bình	08/10/00	K63KHMTA	KHMT	TS. Nguyễn Thế Bình	Vi sinh vật	5
72	MT04999	640826	Nguyễn Ngọc	Anh	27/11/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Trịnh Quang Huy	Công nghệ MT	5
73	MT04999	646027	Cao Thị Ngọc	Anh	25/09/01	K64KHMTA	KHMT	ThS. Nguyễn Thị Thu Hà B	Công nghệ MT	5
74	MT04999	642102	Phạm Đức	Trọng	25/11/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Võ Hữu Công	Công nghệ MT	5
75	MT04999	646235	Cao Thị	Huệ	20/05/01	K64KHMTA	KHMT	PGS.TS. Cao Trường Sơn	Quản lý môi trường	5
76	MT04999	640008	Nguyễn Ngọc	Thụy	13/09/01	K64KHMTA	KHMT	ThS. Nguyễn Thị Bích Hà	Quản lý môi trường	5
77	MT04999	641557	Đinh Trọng	Nghĩa	28/03/01	K64KHMTA	KHMT	ThS. Nguyễn Thị Hương Giang	Quản lý môi trường	5
78	MT04999	642092	Lê Thị Diệu	Linh	15/10/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Nguyễn Thu Thuỳ	Quản lý tài nguyên	5
79	MT04999	645182	Lê Phương	Nam	27/02/01	K64KHMTA	KHMT	TS. Phan Thị Hải Luyến	Sinh thái NN	5
80	MT04999	646870	Võ Thanh	Tùng	24/11/01	K64KHMTA	KHMT	ThS. Dương Thị Huyền	Sinh thái NN	5
81	MT04999	646588	Nguyễn Thị Minh	Hằng	04/02/01	K64KHMTA	KHMT	PGS.TS. Ngô Thế Ân	Sinh thái NN	5

Danh sách này có 81 sinh viên./.